

Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đàm Thị H - Sinh năm 1974.

- Bị đơn: Anh Nông Văn Đ - Sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: T, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị H và anh Nông Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Đàm Thị H và bị đơn anh Nông Văn Đ thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Đàm Thị H và anh Nông Văn Đ có 02 con chung tên Nông Thị P, sinh ngày 15/6/1998 và Nông Ngọc D, sinh ngày 28/8/2009, các con chung khỏe mạnh phát triển bình thường. Sau ly hôn, con chung Nông Thị P hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu Toà án giải

quyết nên Toà án không xem xét; giao con chung Nông Ngọc D cho chị Đàm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: Chị Đàm Thị H tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0001062 ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Đàm Thị H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Đàm Thị H đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận;
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên;
- UBND xã Thượng Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Minh Hương